

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 1960/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thủ Đức, ngày 05 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nông Thành Đức.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Hoa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên họp:
Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 36/2021/TLVDS-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 4692/2021/QĐ-MPH ngày 22/10/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Ông NQD, sinh năm 1971(xin vắng mặt).

Địa chỉ: 858A1 Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị yêu cầu: Ông NTT, sinh năm 1951(đã chết năm 2020).

Địa chỉ: 858 Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà LTT, sinh năm 1950 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 68C Đường 21, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông NTC, sinh năm 1969 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 856 Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Ông NAT, sinh năm 1973 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 858 Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Ông NTV, sinh năm 1976 (đã chết).

3.5. Ông NTT, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 858B Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6. Bà NTTTT, sinh năm 1981(xin vắng mặt).

Địa chỉ: 858 Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7. Ông NQB, sinh năm 1983(xin vắng mặt).

Địa chỉ: 68C Đường 21, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 04/01/2021, các bản tự khai của đương sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự - ông NQD trình bày: Yêu cầu Tòa án xác định ông NTT, sinh năm 1951 là cha ruột của ông NQD. Lý do yêu cầu, để ông D làm lại giấy tờ tùy thân cho đúng họ của cha và làm lại giấy khai sinh có tên của cha là NTT. Theo giấy tờ hiện tại thì giấy khai sinh của ông D có ghi tên cha là TVM.

Các tài liệu ông Dưng nộp: Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú, tờ khai gia đình (bản sao); Giấy khai sinh của ông NQD (bản sao); Giấy CMND, sổ hộ khẩu của ông D (bản sao); Giấy chứng tử của ông NTT (bản sao).

Cha của ông D là ông NTT, sinh năm 1951 (chết năm 2020) chung sống cùng mẹ là bà LTT, sinh năm 1950, có 07 người con: 1). Ông NTC, sinh năm 1969; 2). Ông NQD sinh năm 1971; 3). Ông NAT, sinh năm 1973; 4). Ông NTV, sinh năm 1976 (đã chết); 5). Ông NTT, sinh năm 1979; 6). Bà NTTTT, sinh năm 1981; 7). Ông NQB, sinh năm 1983.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Bà LTT, sinh năm 1950, ông NTC, sinh năm 1969, ông NAT, sinh năm 1973, ông NTT, sinh năm 1979, bà NTTTT, sinh năm 1981, ông NQB, sinh năm 1983 cùng thống nhất trình bày: Lời trình bày của ông NQD nêu trên là đúng. Các ông bà thống nhất với yêu cầu của ông NQD là yêu cầu Tòa án xác định ông NTT, sinh năm 1951 là cha ruột của ông NQD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu: Về tố tụng, các trình tự, thủ tục đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, căn cứ Kết luận giám định số: 2723/C09B, ngày 28/5/2021 của Phân viên khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận ông NQD và ông NTC có quan hệ huyết thống theo dòng cha. Giấy khai sinh ông NTC, sinh ngày 01/01/1969, đăng ký khai sinh

tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/11/2020, ghi họ và tên cha: NTT; Họ và tên mẹ: LTT.. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông NQD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu – ông NQD yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1951 là cha ruột của ông D. Do ông D có nơi cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Khoản 10 Điều 29; Điểm b Khoản 2 Điều 35; Điểm t Khoản 2 Điều 39 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông NQD yêu cầu Tòa án xác định ông NTT, sinh năm 1951 là cha ruột của ông NQD. Căn cứ vào đơn yêu cầu, lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên họp. Căn cứ Kết luận giám định số 2723/C09B, ngày 28/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận ông NQD và ông NTC có quan hệ huyết thống theo dòng cha. Giấy khai sinh ông NTC, sinh ngày 01/01/1969, đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10/11/2020, ghi họ và tên cha: NTT; Họ và tên mẹ: LTT.

Như vậy, ông NQD yêu cầu Tòa án xác định ông NTT, sinh năm 1951 là cha ruột của ông NQD là có cơ sở chấp nhận.

[3] Chi phí tố tụng và lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chi phí tố tụng ông D phải chịu (đã nộp xong). Ông NQD phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông D đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phân tích và nhận định phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29; Điểm b Khoản 2 Điều 35; Điểm t Khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 88, Điều 90, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông NQD: Xác định ông NTT, sinh ngày 15/11/1951 (chết ngày 15/3/2020), nơi cư trú cuối cùng: 68C đường 21, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, là cha của ông NQD, sinh năm 1971 (Chứng minh nhân dân số 079071000481, cấp ngày 18/6/2019, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông NQD phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0058632 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 28/01/2021. Ông NQD đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA DS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nông Thành Đức